

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án Bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất
Trung tâm Y tế khu vực Yên Châu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; cho thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 26/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng; Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD

ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2025; Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước cấp huyện còn lại khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp năm 2025 (đợt 1); Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước cấp huyện còn lại khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp năm 2025 (đợt 2);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 570/TTr-SXD ngày 21/10/2025, Thông báo kết quả thẩm định số 4148/SXD-QLXD ngày 19/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm y tế khu vực Yên Châu, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm y tế khu vực Yên Châu.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Yên Châu, tỉnh Sơn La.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

4. Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế khu vực Yên Châu.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Sơn La; địa chỉ: Số 39, đường Tô Hiệu, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; công trình dân dụng, cấp III.

7. Mục tiêu dự án: Ngăn chặn sự xuống cấp của công trình, tăng cường cơ sở vật chất; đáp ứng được nhu cầu, hiệu quả sử dụng của đơn vị và đảm bảo điều kiện làm việc, công tác cho cán bộ, y bác sĩ sau khi tiếp nhận lại cơ sở vật chất và đáp ứng điều kiện tốt nhất việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

8. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế

8.1. Quy mô đầu tư xây dựng: Bảo dưỡng, sửa chữa nhà làm việc 03 tầng, nhà làm việc 01 tầng và các hạng mục phụ trợ Trung tâm y tế khu vực Yên Châu (tiếp nhận lại Trụ sở làm việc của Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Sấp Vát, huyện Yên Châu trước đây).

8.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu

8.2.1. Nhà làm việc 03 tầng, diện tích xây dựng 370 m², tổng diện tích sàn 1052 m².

- Phần mái:

+ Tháo dỡ một số vị trí mái tôn (khoảng 30% diện tích), thay thế bằng tôn múi dày 0,4 mm; tháo dỡ, sửa chữa và lắp đặt lại hệ thống thu lôi chống sét;

+ Bóc dỡ lớp vữa láng sê nô mái, mái sảnh tầng 2; láng lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 2cm; toàn bộ bề mặt lăn dung dịch chống thấm 3 nước.

- Tầng 1:

+ Xây bổ sung móng, tường vị trí trục 5-C-D: Đáy móng bằng bê tông cấp độ bền B7,5 (mác 100), móng xây đá hộc vữa xi măng mác 75, dầm móng bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200) tiết diện (22x30)cm liên kết với hệ khung hiện trạng; tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 75, trát tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5 cm; bề mặt sơn bả đồng bộ với toàn nhà; nền nhà đổ bù hoàn trả lại bằng bê tông cấp độ bền B12,5 (mác 150) dày 10 cm;

+ Sửa chữa phòng sản (vị trí trục 11-12-C-D): Đục mở tường trục 12 mở cửa đi D5 kích thước (0,9x2,2) m, lắp đặt cửa đi bằng cửa khuôn nhôm hệ kính 2 lớp dày 6,38 mm; lanh tô cửa bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); bóc dỡ lớp vữa trát tường hiện trạng, ốp bổ sung gạch men kính kích thước (30x60) cm cao 2,4 m. Lắp đặt bổ sung đường ống cấp, thoát nước, chậu rửa trong phòng đảm bảo phục vụ công tác chuyên môn của đơn vị;

+ Xây dựng bổ sung hệ thống bàn gia công trong phòng (bàn B1 trong phòng xét nghiệm, bàn B2 trong phòng vệ sinh tiếp giáp phòng sản), chân bàn xây gạch không nung vữa xi măng mác 75, ốp gạch 2 mặt; mặt bàn bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200) dày 10 cm, ốp gạch men kích thước (30x60) cm.

- Tầng 2:

+ Xây bổ sung tường ngăn dày 11 cm tại vị trí trục 10-C-D bằng gạch không nung, vữa xi măng mác 75, trát tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; bề mặt sơn bả đồng bộ với toàn nhà;

+ Phòng trục 1-2-A-D: Lắp dựng bổ sung trần thạch cao tấm thả, khung xương nổi, kích thước tấm (600x600) mm.

- Tầng 3:

+ Tháo dỡ một số vị trí tường đoạn trục 8-12; phá dỡ, xây bù một số vị trí tường để bố trí lại hệ thống cửa vị trí trục C-8-12; lắp dựng bổ sung lanh tô cửa bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); cửa đi, cửa sổ thay thế bằng cửa khuôn nhôm hệ, kính 2 lớp dày 6,38 mm;

+ Các vị trí má cửa, tường phá dỡ trát bù vữa xi măng mác 75 dày 1,5 cm; hoàn thiện sơn bả đồng bộ.

- Khu vệ sinh tầng 2, tầng 3:

+ Tháo dỡ thiết bị vệ sinh, ống thoát nước hiện trạng; bóc dỡ gạch lát nền,

lớp bê tông xi tôn nền; thay thế toàn bộ đường ống thoát nước khu vệ sinh đi chìm tường và sàn; lắp đặt lại thiết bị vệ sinh, thay thế bồn rửa chậu rửa. Xây hoàn trả lại hộp kỹ thuật do tháo dỡ để thay thế đường ống cấp thoát nước; thông tắc, thông hút bể tự hoại;

+ Sàn đổ lại bằng bê tông xi măng nền dày 0,25 m; bề mặt lăn dung dịch chống thấm chuyên dụng 3 nước; lát lại bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30) cm;

- Bóc dỡ lớp vữa trát tường, dầm, trần, cột trong và ngoài nhà một số vị trí (khoảng 20% diện tích, đã bao gồm phần đục tường làm lại hệ thống mạng internet chìm tường); trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5 cm; diện tích còn lại cạo lớp sơn bề hiện trạng; tường, dầm, trần, cột trong nhà lăn sơn 3 nước có bề, ngoài nhà lăn sơn 3 nước không bề;

- Bóc dỡ gạch lát nền, sàn một số vị trí (các phòng phá dỡ tường, xây bổ sung tường; hành lang, sảnh các tầng); nền sàn lát lại bằng gạch ceramic kích thước (50x50) cm;

- Cột sảnh tầng 1 bóc lớp ốp cột bằng gạch thẻ; ốp lại bằng đá granite; thay thế toàn bộ hệ thống khóa cửa; lắp đặt bổ sung hệ thống rèm cửa sổ che nắng (rèm cầu vồng);

- Sửa chữa, thay thế hệ thống điện và thiết bị điện tại các phòng sửa chữa chuyển đổi công năng để đảm bảo nhu cầu sử dụng; dây dẫn đi chìm tường trong ống gen chống cháy, thiết bị điện đồng bộ, tiết kiệm điện; lắp đặt bổ sung hệ thống điều hòa nhiệt độ một số vị trí phòng làm việc và hội trường; thay thế toàn bộ hệ thống mạng internet đi chìm tường;

- Thay thế bổ sung vật tư PCCC cục bộ trong nhà bao gồm bình chữa cháy, bảng tiêu lệnh chữa cháy, cuộn dây vòi chữa cháy vách tường.

8.2.2. Nhà làm việc 01 tầng, diện tích xây dựng 244 m²

- Phá dỡ bậc lên sân khấu trực 2, đào san hạ cốt nền phòng kho. Xây bổ sung tường ngăn vị trí các trục 2÷6, giải pháp như sau: Đáy móng bằng bê tông cấp độ bền B7,5 (mác 100), móng xây đá hộc vữa xi măng mác 75, dầm móng bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200) tiết diện (22x30) cm liên kết với hệ khung hiện trạng; tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 75, trát tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5 cm; bề mặt sơn bề đồng bộ với toàn nhà; nền nhà đổ bù hoàn trả lại bằng bê tông cấp độ bền B12,5 (mác 150) dày 10 cm; nền lát gạch ceramic kích thước (60x60) cm;

- Phòng chụp X-quang: Tường trát vữa barrit chống phóng xạ (đóng lưới mắt cáo, trát 3 lớp tổng chiều dày 5 cm); hệ thống trần bao gồm hệ khung xương và tấm trần bằng chì dày 3cm (trước khi đưa vào sử dụng phải được kiểm tra, nghiệm thu của cơ quan có thẩm quyền); hệ thống cửa đi, ô kính chống phóng xạ theo quy định;

- Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ, hoa sắt cửa sổ; cạo lớp sơn cũ, sơn lại toàn bộ bằng sơn tĩnh điện 3 nước (áp dụng với cửa hiện trạng); lắp dựng bổ sung một số vị trí

bằng cửa khuôn nhôm hệ, kính 2 lớp dày 6,38mm, hoa sắt inox thép hộp tổ hợp hàn (đối với cửa sổ mở mới);

- Lắp dựng bổ sung hệ trần bằng thạch cao che dầm nổi phía trên, trần thạch cao khung xương nổi, tấm trần kích thước (60x60) cm; lắp dựng hệ vách ngăn một số vị trí phòng (trục 5-7-B-C) bằng khuôn nhôm hệ, kính 2 lớp dày 6,38mm;

- Phá dỡ bồn hoa ngoài nhà vị trí trục A-1-2, xây bổ sung bậc tam cấp và mở cửa để vào phòng kho, bậc xây gạch không nung vữa xi măng mác 75, bề mặt lát gạch ceramic;

- Thay thế toàn bộ hệ thống điện trong nhà, dây dẫn đi chìm tường trong ống gen chống cháy, thiết bị điện đồng bộ, tiết kiệm điện, công suất đảm bảo không vượt công suất thiết kế ban đầu của công trình; lắp đặt bổ sung điều hòa nhiệt độ một số vị trí phòng. Lắp dựng, thay thế một số vật tư, thiết bị PCCC cục bộ bao gồm bình bọt chữa cháy, bảng tiêu lệnh chữa cháy.

8.2.3. Các hạng mục phụ trợ

- Cổng chính: Cạo gỉ cánh cổng thép, sơn lại 3 nước; trụ cổng cạo sơn, sơn lại 3 nước (trừ diện tích trụ đã ốp đá). Lắp đặt bổ sung bảng led điện tử trên đỉnh trụ cổng, kích thước bảng (0,64x6,5) m phục vụ công tác tuyên truyền, hệ thống dây dẫn thiết bị đồng bộ;

- Tường rào hoa sắt (giữ lại trụ và chân tường rào), chiều dài 34,1 m: Tháo dỡ hoa sắt hiện trạng, thay thế bằng hoa sắt bằng thép hộp tổ hợp hàn, sơn 3 nước chống gỉ; trụ, chân tường cạo sơn, sơn lại 3 nước;

- Tường rào lưới B40 (giữ lại trụ và chân tường rào): Chiều dài 34,3 m; tháo dỡ khung lưới thép B40 hiện trạng, thay thế bằng hoa sắt bằng thép hộp tổ hợp hàn, sơn 3 nước chống gỉ; trụ, chân tường cạo sơn, sơn lại 3 nước;

- Tường rào xây gạch: Tổng chiều dài 63,8 m; cạo toàn bộ lớp sơn, sơn lại 3 nước không bả;

- Sửa chữa sân, mái nhà để xe (số 3 và số 14 trên tổng mặt bằng):

- + Sân, diện tích 215 m²: Tháo dỡ khung thép mái che hiện trạng, phá dỡ nền sân khấu hiện trạng, nền đổ lại bằng bê tông cấp độ bền B15 (mác 200) dày 10 cm; bề mặt rải thảm bê tông nhựa asphalt C9,5 dày 5 cm;

- + Mái che: Đổ lại móng bê tông cấp độ bền B15 (mác 200); khung thép tháo dỡ, sửa chữa và lắp đặt lại, chân cột liên kết với móng thông qua liên kết bu lông, mặt bích chôn ngàm trong móng; phần mái hàn bổ sung hệ giằng đỉnh gia cường bằng thép hộp tổ hợp hàn; xà gồ mái bằng thép hộp, mái lợp tôn múi dày 0,4 mm; toàn bộ hệ khung thép, xà gồ mái sơn 3 nước chống gỉ;

- Sân S1, S2, tổng diện tích 201 m²: Tôn nền bằng giải pháp đổ bù bê tông cấp độ bền B15 (mác 200), chiều dày phụ thuộc theo từng vị trí (sân S1 đổ bù dày 5 cm, sân S2 đổ bù dày 10 cm); bề mặt lát gạch tezzaro kích thước (40x40) cm.

8.2.4. Các chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. Quy chuẩn

- QCXDVN 05-2008: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;
- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;
- QCVN 06-2022: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- Quy chuẩn sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD Về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 16-2023: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

9.2. Tiêu chuẩn

- TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5576-1991: Hệ thống thoát nước-Quy phạm quản lý kỹ thuật;
- TCVN 13603-2023: Cấp nước-Mạng lưới đường ống và công trình-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7447-2010 (IEC 60364-2005): Hệ thống điện hạ áp, lựa chọn và lắp thiết bị điện;
- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- Tiêu chuẩn 52 CN-CTYT 0001:2002 Trạm y tế cơ sở - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Hướng dẫn ban hành kèm theo Thông tư số 32/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn thiết kế cơ bản trạm y tế xã, phường, thị trấn;
- TCVN 7022-2002: Trạm y tế cơ sở - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 9361-2012: Công tác nền móng-Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình dân dụng-Hướng dẫn thiết

kế, kiểm tra và bảo dưỡng;

- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2024: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 3890-2023: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 3.850,0 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	3.345,840	triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án	104,816	triệu đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	217,044	triệu đồng;
- Chi phí khác	32,197	triệu đồng;
- Chi phí dự phòng	150,103	triệu đồng;

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Vốn ngân sách tỉnh	Tổng cộng
2025	3.850	3.850

13. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

15. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Y tế khu vực Yên Châu (chủ đầu tư)

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;

- Đóng dấu phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế-kỹ thuật theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Sở Xây dựng

Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu xử lý các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có)

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Yên Châu; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin - VP UBND tỉnh,
- Trung tâm PVHCC;
- Chủ đầu tư 05 bản.
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt